**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH AN NINH HÀNG KHÔNG VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**

**AN NINH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

*(Kèm theo Công văn số 3293/CHK-ANHK ngày 23 /6/2023 của Cục HKVN)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM** |  |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

**Tên dự án, dự thảo: Dự thảo Thông tư quy định chi tiết về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam**

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 191 Luật HKDDVN  Điều 18, Thông tư 13/2019 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  a) Trường hợp cấp lại do ban hành mẫu thẻ mới, thẻ hết thời hạn sử dụng:  *-* *Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu;*  *- Danh sách trích ngang* (*bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) theo mẫu;*  - *Tờ khai (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) cấp thẻ kiểm soát an ninh hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn theo mẫu (trừ trường hợp lực lượng công an, hải quan trực tiếp làm việc tại cảng hàng không) có dán ảnh màu kích thước 04 cen-ti-mét x 06 cen-ti-mét, nếu là bản giấy phải đóng dấu giáp lai (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm 70-80% ảnh không quá 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ)*  - *01 ảnh màu kích thước 04 cen-ti-mét x 06 cen-ti-mét (ảnh chụp trên phông nền màu trắng,* *đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm 70-80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ)*  b) Trường hợp cấp lại do thẻ còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, rách, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu;*  *- Danh sách trích ngang* (*bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) theo mẫu;*  - *01 ảnh màu kích thước 04 cen-ti-mét x 06 cen-ti-mét (ảnh chụp trên phông nền màu trắng,* *đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm 70-80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ).*  c) Trường hợp cấp lại do bị mất thẻ:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu;*  *- Danh sách trích ngang* (*bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) theo mẫu;*  *- Văn bản giải trình của người được cấp về thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc mất thẻ (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử);*  d)Trường hợp cấp lại do thay đổi vị trí công tác khác cơ quan, đơn vị:  *-* *Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu;*  *- Danh sách trích ngang* (*bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) theo mẫu;*  - *Tờ khai (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) cấp thẻ kiểm soát an ninh hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn theo mẫu (trừ trường hợp lực lượng công an, hải quan trực tiếp làm việc tại cảng hàng không) có dán ảnh màu kích thước 04 cen-ti-mét x 06 cen-ti-mét, nếu là bản giấy phải đóng dấu giáp lai (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm 70-80% ảnh không quá 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ)*  - *01 ảnh màu kích thước 04 cen-ti-mét x 06 cen-ti-mét (ảnh chụp trên phông nền màu trắng,* *đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm 70-80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ)*  đ)Trường hợp thay đổi vị trí công tác trong cùng cơ quan, đơn vị:  *-* *Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu;*  *- Danh sách trích ngang* (*bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) theo mẫu.* | - Lý do quy định: thẩm định, lưu trữ thông tin của người được cấp thẻ.  - Yêu cầu, quy cách: các văn bản, giấy tờ liên quan đến nhân thân phải được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: 5 ngày/ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10.000 đối tượng/năm | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: các đối tượng đủ điều kiện-xem chi tiết trong Dự thảo Thông tư.  + Về phạm vi: cả nước, địa phương  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách được phân công tại khu vực cảng hàng không, sân bay. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 150.000đ/lần  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  - Văn bản đề nghị;  - Danh sách trích ngang;  - Tờ khai  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Thông tin của cá nhân thì cá nhân và cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xác nhận.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Thông tin của cá nhân thì cá nhân và cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xác nhận. | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: xác định thông tin, nhu cầu của người đề nghị.  - Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 24 tháng.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách của người được cấp thẻ.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và quy định của quốc tế. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn |

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Thủ tục cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 191 Luật HKDDVN  Điều 17 Thông tư 13/2019 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  - *Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu;*  *- Bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao và xuất trình bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính trên môi trường điện tử để đối chiếu tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp, trừ trường hợp là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay;*  *- Danh sách trích ngang* (*bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) theo mẫu;*  - *Tờ khai (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) cấp thẻ kiểm soát an ninh hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn theo mẫu (trừ trường hợp lực lượng công an, hải quan trực tiếp làm việc tại cảng hàng không) có dán ảnh màu kích thước 04 cen-ti-mét x 06 cen-ti-mét, nếu là bản giấy phải đóng dấu giáp lai (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm 70-80% ảnh không quá 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ)*  - *01 ảnh màu kích thước 04 cen-ti-mét x 06 cen-ti-mét (ảnh chụp trên phông nền màu trắng,* *đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm 70-80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ)* | - Lý do quy định: thẩm định, lưu trữ thông tin của người được cấp thẻ.  - Yêu cầu, quy cách: các văn bản, giấy tờ liên quan đến nhân thân phải được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: 7 ngày/ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1.000 đối tượng/năm | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: các đối tượng đủ điều kiện-xem chi tiết trong Dự thảo Thông tư.  + Về phạm vi: cả nước, địa phương  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách được phân công tại khu vực cảng hàng không, sân bay. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 150.000đ/lần  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  - Văn bản đề nghị;  - Danh sách trích ngang;  - Tờ khai.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Thông tin của cá nhân thì cá nhân và cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xác nhận.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Thông tin của cá nhân thì cá nhân và cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xác nhận. | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: xác định thông tin, nhu cầu của người đề nghị.  - Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 24 tháng.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách của người được cấp thẻ.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và quy định của quốc tế. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Thủ tục cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn của Cảng vụ hàng không

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 191 Luật HKDDVN |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  - *Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị, trong đó có có các thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục cấp thẻ;*  - *Danh sách trích ngang* (*bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) theo mẫu;*  - *Bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính trên môi trường điện tử hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: chứng minh nhân dân, căn cước công dân; chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư lãnh sự, chứng minh thư công vụ, chứng minh thư phổ thông; hộ chiếu; thẻ kiểm soát an ninh hàng không có giá trị sử dụng dài hạn.* | - Lý do quy định: thẩm định, lưu trữ thông tin của người được cấp thẻ.  - Yêu cầu, quy cách: các văn bản, giấy tờ liên quan đến nhân thân phải được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: 60 phút.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 6.000 đối tượng/năm | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: các đối tượng đủ điều kiện-xem chi tiết trong Dự thảo Thông tư.  + Về phạm vi: tùy thuộc địa bàn của cảng hàng không, sân bay  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách được phân công tại khu vực cảng hàng không, sân bay. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 20.000đ/lần  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  *- Danh sách.*  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Thông tin của cá nhân thì cá nhân và cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xác nhận.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Thông tin của cá nhân thì cá nhân và cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xác nhận. | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: xác định thông tin, nhu cầu của người đề nghị.  - Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: *hiệu lực của thẻ căn cứ vào yêu cầu của người đề nghị cấp và kết quả đánh giá, thẩm định hồ sơ. Cụ thể: bao gồm thẻ được sử dụng 01 lần trong vòng 01 ngày (24 giờ) kể từ thời điểm thẻ được cấp có hiệu lực và thẻ được sử dụng nhiều lần trong thời hạn tối đa không quá 30 ngày kể từ thời điểm thẻ được cấp có hiệu lực.*  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách của người được cấp thẻ.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và quy định của quốc tế. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: Thủ tục cấp mới giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cảng vụ hàng không

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 191 Luật HKDDVN |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu);*  *- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn theo mẫu (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử);*  - *Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.* | - Lý do quy định: thẩm định, lưu trữ thông tin của phương tiện hoạt động trong khu vực cảng hàng không, sân bay được cấp thẻ.  - Yêu cầu, quy cách: các văn bản, giấy tờ liên quan đến phương tiện phải được xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: 7 ngày làm việc.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Cơ quan, tổ chức có phương tiện.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 500 đối tượng/năm | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: các đối tượng đủ điều kiện-xem chi tiết trong Dự thảo Thông tư.  + Về phạm vi: tùy thuộc địa bàn của cảng hàng không, sân bay  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách của cơ quan, tổ chức hoạt động tại khu vực cảng hàng không, sân bay. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 100.000đ/lần  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  *- Văn bản đề nghị*  *- Danh sách phương tiện*  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Thông tin của phương tiện do chính cơ quan, tổ chức chủ quản có trách nhiệm xác nhận.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Thông tin của phương tiện do chính cơ quan, tổ chức chủ quản có trách nhiệm xác nhận. | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: xác định thông tin, tiêu chuẩn của phương tiện được phép hoạt động tại cảng hàng không, sân bay.  - Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 24 tháng.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách của người được cấp thẻ.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và quy định của quốc tế. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: Thủ tục cấp lại giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cảng vụ hàng không

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 191 Luật HKDDVN |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  a) Cấp lại do ban hành mẫu giấy phép mới, giấy phép hết thời hạn sử dụng:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu);*  *- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn theo mẫu (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử);*  *- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.*  b) Cấp lại do giấy phép còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, rách, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu);*  *- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn theo mẫu (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử);*  *- Nộp lại Bản chính hoặc bản sao giấy phép bị mờ, rách, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật.*  c) Cấp lại do bị mất giấy phép:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu);*  *- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn theo mẫu (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử);*  *- Văn bản xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị về thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất giấy phép (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử).* | - Lý do quy định: thẩm định, lưu trữ thông tin của phương tiện hoạt động trong khu vực cảng hàng không, sân bay được cấp thẻ.  - Yêu cầu, quy cách: các văn bản, giấy tờ liên quan đến phương tiện phải được xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: 5 ngày làm việc.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Cơ quan, tổ chức có phương tiện.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1000 đối tượng/năm | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: các đối tượng đủ điều kiện-xem chi tiết trong Dự thảo Thông tư.  + Về phạm vi: tùy thuộc địa bàn của cảng hàng không, sân bay  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách của cơ quan, tổ chức hoạt động tại khu vực cảng hàng không, sân bay. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 100.000đ/lần  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  *- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức;*  *- Danh sách phương tiện.*  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Thông tin của phương tiện do chính cơ quan, tổ chức chủ quản có trách nhiệm xác nhận.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Thông tin của phương tiện do chính cơ quan, tổ chức chủ quản có trách nhiệm xác nhận. | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: xác định thông tin, tiêu chuẩn của phương tiện được phép hoạt động tại cảng hàng không, sân bay.  - Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 24 tháng.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách của người được cấp thẻ.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và quy định của quốc tế. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6: Thủ tục cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn của Cảng vụ hàng không

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 191 Luật HKDDVN |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị, trong đó có có các thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục cấp giấy phép;*  *- Danh sách (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn theo mẫu;*  *- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực* | - Lý do quy định: thẩm định, lưu trữ thông tin của phương tiện hoạt động trong khu vực cảng hàng không, sân bay được cấp thẻ.  - Yêu cầu, quy cách: các văn bản, giấy tờ liên quan đến phương tiện phải được xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: 60 phút.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Cơ quan, tổ chức có phương tiện.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1.000 đối tượng/năm | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: các đối tượng đủ điều kiện-xem chi tiết trong Dự thảo Thông tư.  + Về phạm vi: tùy thuộc địa bàn của cảng hàng không, sân bay  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách của cơ quan, tổ chức hoạt động tại khu vực cảng hàng không, sân bay. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 20.000đ/lần  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  *- Danh sách phương tiện.*  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Thông tin của phương tiện do chính cơ quan, tổ chức chủ quản có trách nhiệm xác nhận.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Thông tin của phương tiện do chính cơ quan, tổ chức chủ quản có trách nhiệm xác nhận. | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: xác định thông tin, tiêu chuẩn của phương tiện được phép hoạt động tại cảng hàng không, sân bay.  - Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 24 tháng.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ, chức trách của người được cấp thẻ.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và quy định của quốc tế. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7: Cấp giấy phép, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định nhân viên kiểm soát an ninh hàng không

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 70 Luật HKDDVN  Điều 98 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  1) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lần đầu:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị cấp giấy phép, năng định cho nhân viên của cơ quan, đơn vị theo mẫu;*  *- Nộp bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao và xuất trình bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp;*  *- 01 ảnh màu (bản giấy hoặc ảnh điện tử) chụp chính diện, mắt nhìn thẳng, rõ vành tai, kích thước 03 cen-ti-mét x 04 cen-ti-mét (chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ).*  2) Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đã hết thời hạn hiệu lực, mất, hỏng bao gồm:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị cấp lại giấy phép cho nhân viên của cơ quan, đơn vị theo mẫu;*  *- 01 ảnh màu (bản giấy hoặc ảnh điện tử) chụp chính diện, mắt nhìn thẳng, rõ vành tai, kích thước 03 cen-ti-mét x 04 cen-ti-mét (chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ).*  3) Hồ sơ đề nghị gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định bao gồm:  *- Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định nhân viên của cơ quan, đơn vị theo mẫu;*  *- Bản sao (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) kết quả huấn luyện định kỳ phù hợp với năng định đề nghị gia hạn, phục hồi;*  *- Bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp để đối chiếu với trường hợp bổ sung năng định.* | - Lý do quy định: thẩm định, lưu trữ thông tin của nhân viên ANHK.  - Yêu cầu, quy cách: các văn bản, giấy tờ liên quan đến đối tượng nhân viên ANHK thuộc đơn vị, doanh nghiệp nào do chính nhân viên và tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó xác nhận. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: + 20 ngày đối với: cấp giấy phép lần đầu, cấp lại giấy phép đã hết thời hạn hiệu lực, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định;  + 07 ngày đối với: cấp lại giấy phép bị mất, hỏng.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức sử dụng nhân viên ANHK.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Nhân viên ANHK.  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 2.000 đối tượng/năm. | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: các đối tượng đủ điều kiện-xem chi tiết trong Dự thảo Thông tư.  + Về phạm vi: tùy thuộc địa bàn của cảng hàng không, sân bay  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: phụ thuộc vào hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị hoạt động tại khu vực cảng hàng không, sân bay có sử dụng nhân viên ANHK. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  *Sát hạch cấp giấy phép lần đầu: 850.000đ/lần;*  *Sát hạch cấp lại giấy phép theo thời hạn, gia hạn, bổ sung năng định: 650.000đ/lần.*  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  *- Văn bản đề nghị;*  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Thông tin của đối tượng nhân viên ANHK do chính họ, doanh nghiệp, đơn vị và tổ chức chủ quản chịu trách nhiệm.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: nhân viên ANHK do chính họ, doanh nghiệp, đơn vị và tổ chức chủ quản cung cấp.  - Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:   * *Giấy phép nhân viên kiểm soát an ninh hàng không: 8 năm (nâng hiệu lực từ 7 năm lên 8 năm).* * *Thời hạn hiệu lực năng định của nhân viên an ninh soi chiếu: 12 tháng* * *Thời hạn hiệu lực năng định của nhân viên an ninh cơ động, nhân viên an ninh kiểm soát: 24 tháng*   + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ của nhân viên được cấp giấy phép.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và mục tiêu quản lý nhà nước, yêu cầu của quốc tế. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8**: **Phê duyệt chương trình, quy chế an ninh hàng không, chấp thuận chương trình an ninh hàng không hãng hàng không nước ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Khoản 4 Điều 196 Luật HKDDVN  Điều 5, Thông tư 13/2019/TT-BGTVT |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: phải kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế bởi thuộc các biện pháp kiểm soát an ninh hàng không (trang thiết bị, máy móc, quy trình, cơ sở vật chất,...)  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  - *Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu;*  - *Chương trình, quy chế an ninh hàng không (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử);*  *- Bảng đánh giá nội dung khác biệt của chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không với quy định của pháp luật Việt Nam và các biện pháp nhằm khắc phục các khác biệt đối với hồ sơ trình chấp thuận chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không nước ngoài (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử).* | - Lý do quy định:  + Nắm được những thông tin chính;  + Thẩm định các nội dung về bảo đảm ANHK.  - Yêu cầu, quy cách: bản gốc Chương trình, Quy chế an ninh. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 03 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* phục vụ quá trình thẩm định (vì có nhiều thành phần thuộc các cơ quan, đơn vị khác nhau – hoạt động tại cảng hàng không, sân bay). |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: 10 ngày/ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: người khai thác cảng hàng không, sân bay; hãng hàng không Việt Nam và nước ngoài; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 8 đối tượng/1 năm. | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: là những đối tượng trực tiếp liên quan đến hoạt động khai thác tại cảng hàng không, sân bay  + Về phạm vi: cả nước  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: số lượng các đối tượng ít và hẹp bởi đây là lĩnh vực kinh tế-kỹ thuật đặc thù, phạm vi hoạt động tại cảng hàng không, sân bay. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: .............................  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai: Văn bản đề nghị  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………… | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: xác định thông tin, nhu cầu của người đề nghị  - Nội dung thông tin 2: .....  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: căn cứ vào việc duy trì đủ điều kiện các nội dung bảo đảm ANHK thực tế  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và nội dung về quản lý nhà nước. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9: Thủ tục sửa đổi, bổ sung chương trình an ninh, quy chế an ninh hàng không

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Khoản 4 Điều 196 Luật HKDDVN  Điều 6 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: phải kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế các sửa đổi so với thời điểm lúc đầu phê duyệt/chấp thuận Chương trình, Quy chế ANHK.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  - *Văn bản (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử) đề nghị theo mẫu;*  - *Chương trình, quy chế an ninh hàng không (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử);*  *- Bảng đánh giá nội dung khác biệt của chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không với quy định của pháp luật Việt Nam và các biện pháp nhằm khắc phục các khác biệt đối với hồ sơ trình chấp thuận chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không nước ngoài (bản giấy hoặc bản điện tử theo quy định về văn bản điện tử).* | - Lý do quy định:  + Nắm được những thông tin chính;  + Thẩm định các nội dung sửa đổi, bổ sung về bảo đảm ANHK.  + Xem xét, đánh giá các khác biệt giữa Chương trình an ninh hàng không (sau khi sửa đổi, bổ sung) của hãng hàng không với quy định của pháp luật Việt Nam và các biện pháp nhằm khắc phục các khác biệt.  - Yêu cầu, quy cách: bản gốc Quy chế, Chương trình an ninh. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 03 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* phục vụ quá trình thẩm định (vì có nhiều thành phần thuộc các cơ quan, đơn vị khác nhau – hoạt động tại cảng hàng không, sân bay). |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: 05 ngày/ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người khai thác cảng hàng không, sân bay; Hãng hàng không VN; Hãng hàng không nước ngoài và Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 đối tượng/ năm. | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: các đối tượng có hoạt động khai thác trực tiếp tại các cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: cả nước  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật đặc thù trong phạm vi hẹp (cảng hàng không, sân bay). |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: .............................  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai: Văn bản đề nghị  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………… | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: xác định thông tin, nhu cầu của người đề nghị.  - Nội dung thông tin 2: .....  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: căn cứ vào việc duy trì đủ điều kiện các nội dung bảo đảm ANHK thực tế theo pháp luật Việt Nam.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và nội dung về quản lý nhà nước. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |